

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC LẤY HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ LÀM TRUNG TÂM THEO YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Đặng Lộc Thọ

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: “Xây dựng môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực” là nguyên tắc dạy học nhằm hình thành phẩm chất, năng lực người học, phản ánh tri thức của nhân loại tiến bộ, là định hướng của chương trình giáo dục suốt đời. Bài viết đề cập: (i). Khái niệm, ý nghĩa môi trường giáo dục mầm non; (ii). Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn xây dựng môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực; (iii). Các biện pháp thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục mầm non, lấy trẻ làm trung tâm, môi trường giáo dục, phát triển năng lực.

Nhận bài ngày 2.5.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 21.7.2021

Liên hệ tác giả: Đặng Lộc Thọ; Email: dltho@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Tầm quan trọng và lợi ích của giáo dục mầm non (GDMN) ngày càng được nhiều quốc gia (QG) trên thế giới quan tâm. Các QG đều nhận thấy sự cần thiết và vai trò quan trọng trong phát triển GDMN. Hội nghị Quốc tế về GDMN tại Bắc Kinh, Trung Quốc (tháng 10/2015) khẳng định: “Tập trung đầu tư nguồn lực cho giáo dục mầm non để đảm bảo phát triển công bằng”; mục tiêu phát triển bền vững được Liên hợp quốc công bố năm 2015 cũng nhấn mạnh đến đầu tư chăm sóc, giáo dục (CS-GD) trẻ thơ toàn diện để đảm bảo phát triển bền vững, xóa đói giảm nghèo. Các tổ chức UNICEF, UNESCO và nhiều tổ chức quốc tế khác đều ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động vì trẻ thơ. UNESCO chủ trương đẩy mạnh phát triển GD theo chiến lược gồm 21 điểm, trong đó GD trẻ em trước tuổi đến trường là một mục tiêu lớn trong chiến lược GD. Tại Châu Á, nhiều nước (như Thái Lan, Singapore; Australia...) đã thực hiện điều chỉnh chương trình GDMN trên toàn quốc, kèm theo các chính sách đối với đội ngũ, trẻ em và các cơ sở GDMN nhằm đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình.

“Xây dựng môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu

phát triển năng lực” được xem xét theo các cách khác nhau, chẳng hạn như đó là một cách tiếp cận, là nguyên tắc, hay là một phương pháp trong giáo dục,... Trong bài viết này, chúng tôi hiểu theo cách đây là nguyên tắc dạy học của thời đại ngày nay nhằm hình thành phẩm chất, năng lực người học; là một tư tưởng GD, một lí luận GD cốt lõi phản ánh tri thức của nhân loại tiến bộ; là định hướng GD nằm trong chương trình GD suốt đời. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng tác động sâu sắc đối với sự phát triển GDMN như: Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2006-2015*”, Quyết định số 239/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi*”, Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển GDMN giai đoạn 2011-2015, Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*”... Ngành GDĐT đã ban hành để thực hiện yêu cầu đổi mới của Đảng và các chính sách của Nhà nước như: Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT ngày 25/01/2017 triển khai chuyên đề “*xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” và kèm theo các tiêu chí cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực cho trẻ, Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án “*Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*”.

Dạy học lấy hoạt động của người học làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng đã được các tác giả ở nước ngoài nghiên cứu như: Norton RE (1987) [19], John W Burke (1995) [18], Harris, R., Guthrie, H., Hobart, B., và Lundberg, D. (1995) [16], Kerka, S. (2001) [17], các tác giả này đã đề cập đến tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo theo năng lực người học; nghiên cứu của Shirley Fletcher (1997) [20] tập trung thiết kế nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo dựa trên năng lực người học; nghiên cứu của Buttram, JL, Kershner, KM, Rioux, S., và Dusewicz, RA (1985) [15] đề cập việc đánh giá kết quả GD dựa trên năng lực người học; nghiên cứu của Argüelles, Antonio và Gonczi, Andrew (2000) [13] và Anema, M. G. & McCoy, J. (2010) [12] đề cập việc đào tạo dựa trên năng lực để đạt được kết quả học tập xuất sắc; nghiên cứu của Blaxell, R. & Moore, C. (2012) [14] đề cập việc kết nối kỹ năng và sử dụng khả năng làm việc với các thuộc tính trong việc phát triển kỹ năng người học trong sự phát triển chung của khoa học kĩ thuật và kĩ thuật số,... Tại Việt Nam, có các nghiên cứu về vấn đề này như: Nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Kế Hào (1994) [6], Phạm Viết Vượng (1995) [11], Lê Khánh Bằng, Đặng Văn Đức, Lê Khánh Phương Hoa (1996) [1] bàn về quan điểm, bản chất và cách thực hiện dạy học lấy người học làm trung tâm; nghiên cứu của Nguyễn Cảnh Toàn (2004) đề cập phương thức phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học [10]; nghiên cứu của Nguyễn Thị Liên (2012) đề cập yêu cầu năng lực sáng tạo đối với người học trong thế kỷ XXI [8]; nghiên cứu của Nguyễn Vũ Bích Hiền (2012) [5], Nguyễn Thanh Sơn (2015) [9], Đặng Bá Lâm (2015) [7] đề cập các xu hướng phát triển chương trình đào tạo hướng tới phát triển năng lực người học, theo quan điểm lấy người học làm trung tâm và phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu xã hội.

Như vậy, xây dựng môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo

yêu cầu phát triển năng lực là một yêu cầu cấp thiết hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tiếp cận hình thành phẩm chất và năng lực, ngành GDĐT đang triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. NỘI DUNG

2.1. Môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm

2.1.1 Một số khái niệm

- *Môi trường giáo dục.* Môi trường GDMN là nơi diễn ra các hoạt động giáo dục (HĐGD), được GV tổ chức với dụng ý sư phạm; là tổ hợp những điều kiện vật chất và xã hội cần thiết, trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động CS-GD trẻ; là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện tốt mục tiêu CS-GD trẻ MN. Môi trường GDMN bao gồm: (i). *Môi trường vật chất*, là các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, không gian, thời gian phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, nhằm tạo những cơ hội tốt nhất để trẻ được thỏa mãn nhu cầu hoạt động và phát triển toàn diện các mặt: thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, đạo đức, tình cảm xã hội; (ii). *Môi trường xã hội*, là môi trường giao tiếp, được tạo nên bởi mối quan hệ và tương tác giữa giáo viên (GV) với trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh,... môi trường này vừa mang tính chất sư phạm, vừa mang tính chất gia đình. Như vậy, xây dựng MTGD lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực là cung ứng những điều kiện cần thiết để kích thích và phục vụ các hoạt động CS-GD trẻ một cách tích cực, hiệu quả; để mọi HĐGD đều hướng vào và xuất phát từ trẻ, đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực của trẻ: (i). Trẻ là chủ thể của HĐGD; (ii). Lớp học là cộng đồng các chủ thể, được tổ chức nhằm mục đích GD, làm môi trường xã hội trung gian, môi trường xã hội học tập giúp trẻ tự học; (iii). GV là người định hướng, đạo diễn giúp trẻ tự mình khám phá, cách tìm ra kiến thức và hướng dẫn trẻ tự đánh giá.

- *Lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm* là dựa trên nhu cầu, hứng thú, khả năng và thể mạnh của từng trẻ; tạo cơ hội cho trẻ được tham gia các hoạt động bằng nhiều cách, nhiều hình thức và nội dung khác nhau phù hợp với năng lực của trẻ, trên cơ sở tin tưởng rằng mỗi trẻ đều có thể thành công và tiến bộ,

- *Năng lực và phát triển năng lực trẻ:* *Năng lực của trẻ là khả năng thực hiện thành công hoạt động trong một bối cảnh nhất định nhờ sự huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác (như hứng thú, niềm tin, ý chí,...) thông qua phương thức và khả năng giải quyết các vấn đề trong các hoạt động của trẻ.* Phát triển năng lực trẻ là quá trình thiết kế, tổ chức và phối hợp các hoạt động để trẻ cần đạt được các mức năng lực mới sau khi kết thúc một giai đoạn (*hay một quá trình*) tham gia các hoạt động.

2.1.2. Ý nghĩa của môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm

MTGD lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực có ý nghĩa quan trọng đối với các đối tượng tham gia HĐGD cho trẻ. Cụ thể: (1). *Đối với trẻ:* MTGD góp phần quan trọng hình thành, phát triển nhân cách con người; kích thích trẻ hoạt động tích cực, năng động và sáng tạo hơn; cho phép trẻ tham gia một cách tích cực, chủ động và

độc lập hơn trong quá trình khám phá thế giới xung quanh. MTGD an toàn, có sự bố trí các khu vực chơi và học trong lớp và ngoài trời có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển thể chất của trẻ; thỏa mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng hiểu biết của trẻ; tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ nhu cầu, nguyện vọng cởi mở, thân thiện giữa cô với trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với môi trường xung quanh; tạo điều kiện để trẻ được lắng nghe, được tôn trọng, bảo vệ, để trẻ hiểu nhau hơn, để đảm bảo quyền được học tập và vui chơi của trẻ. Môi trường bên trong và bên ngoài lớp học đều rất quan trọng, giúp trẻ tham gia vào các hoạt động, các loại trò chơi khác nhau trong môi trường mà trẻ đang tham gia các HĐGD. Có thể nói, MTGD là người giáo viên thứ hai trong công tác tổ chức, hướng dẫn trẻ hoạt động, nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi và hoạt động của trẻ, thông qua đó nhân cách của trẻ được hình thành và phát triển toàn diện; tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội tự khám phá một cách tích cực, chủ động để trải nghiệm và phát triển toàn diện; phát huy tối ưu những tiềm năng sẵn có của trẻ để hình thành những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống; khuyến khích trẻ: Tự trọng - Sáng tạo - Tự tin - Tự lực - Năng động - Linh hoạt - Hợp tác - Chia sẻ. (2). *Đối với giáo viên*: MTGD là phương tiện, là điều kiện để GV tác động đến sự phát triển phù hợp với từng trẻ và từng lứa tuổi một cách hiệu quả, giúp GV hướng dẫn trẻ thực hiện các HĐGD; giúp GV thể hiện được vai trò quản lý trẻ trong lớp học, biết cách ứng xử với trẻ trong các tình huống trong các hoạt động; tạo được không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ hoạt động trong môi trường mang tính mở sáng tạo và không là rào cản đối với trẻ. (3). *Đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng*: MTGD thu hút được sự tham gia của cha mẹ trẻ và sự đóng góp của cộng đồng xã hội để thỏa mãn mong đợi của họ đối với sự phát triển của trẻ trong từng giai đoạn, trong từng thời kỳ.

2.2. Nội dung xây dựng môi trường giáo dục mầm non lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực

2.2.1. Mục tiêu

Theo Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner, cách tiếp cận năng lực là dựa trên những thế mạnh của riêng mỗi trẻ. Trên cơ sở đó, việc thiết kế MTGD nhằm phát huy tối đa các năng lực của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ khám phá năng lực của mình qua việc học tập với âm nhạc, vận động, được nói lên suy nghĩ của mình, được tương tác với bạn bè và được học tập trong môi trường thiên nhiên giúp trẻ bộc lộ những điểm mạnh, điểm yếu của mình và tự rút ra được cách thức tham gia HĐGD phù hợp nhất với bản thân. Mục tiêu xây dựng môi trường lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo tiếp cận phát triển là [2]: (1). *Giúp trẻ tự do thể hiện cái tôi của mình*: “Mặc dù vốn kiến thức kinh nghiệm của trẻ còn hạn chế, nhưng trẻ có nhiều cơ hội để bộc lộ sự sáng tạo mang tính chủ quan của mình. Điều quan trọng là phải xem cái gì là cái mới chủ quan của trẻ. Sức mệnh của sự sáng tạo với vị trí là bậc thang cao nhất ở hoạt động của con người, có liên quan không chỉ những giá trị khách quan và sự phát triển xã hội mà còn có giá trị chủ quan đối với sự phong phú đa dạng trong cuộc sống cá nhân” (Theo X.L.Rubinstein). (2). *Giúp trẻ hình thành và phát triển những xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ ở trẻ*: Giúp trẻ tự tin, được sáng tạo và trải nghiệm cảm xúc khi nhìn thấy cái đẹp, yêu cái đẹp và cố gắng tạo ra cái đẹp trong khuôn khổ vốn kinh nghiệm ít ỏi của mình. (3). *Giúp phát triển ngôn ngữ và trí tuệ cho trẻ qua các hoạt động*: Thông qua hoạt động

chơi, trẻ được tiếp xúc với thế giới xung quanh, xác lập được quan hệ của mình với hoàn cảnh và với người khác; trẻ được giao lưu, trao đổi, trình bày ý kiến của mình và thỏa sức tưởng tượng.

2.2.2. Nội dung xây dựng môi trường giáo dục

Xây dựng MTGD lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực phải đảm bảo các nội dung sau [2]: (1) MTGD đảm bảo mọi hứng thú, nhu cầu, kỹ năng, thể mạnh của mỗi trẻ đều được hiểu, đánh giá đúng và được tôn trọng, mỗi trẻ đều có cơ hội tốt nhất để thành công. (2) MTGD tổ hợp những điều kiện tự nhiên, xã hội cần thiết trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường MN, nhằm góp phần thỏa mãn nhu cầu vui chơi và hoạt động của trẻ. Qua đó, nhân cách của trẻ được hình thành và phát triển toàn diện, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, tìm tòi, học hỏi, khám phá thế giới xung quanh trẻ. (3) MTGD tạo cơ hội cho trẻ có cơ hội được tích cực, chủ động tham gia vào góc chơi, được tự mình khám phá và trải nghiệm với những tình huống, được tự do bày tỏ cảm xúc, được tự do trao đổi các ý tưởng, tự do chìm đắm trong những ý tưởng riêng của trẻ với các bạn; trẻ được tạo điều kiện tự trải nghiệm, tự mình hoạt động theo cách riêng của mình (trẻ được tự làm việc gì đó, được mắc sai lầm)... để giúp trẻ vừa lĩnh hội kinh nghiệm sống vừa phát triển tính sáng tạo và hoàn thiện dần các phẩm chất nhân cách khác. (4) MTGD tạo ra được một bầu không khí thoải mái, vui vẻ, khuyến khích trẻ tự đánh giá và bày tỏ cảm xúc của mình trong các hoạt động học tập và hoạt động vui chơi, thể hiện khả năng của mình dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV nhằm đem lại hiệu quả giáo dục cao nhất.

2.2.3. Yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục

Xây dựng MTGD lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo tiếp cận phát triển năng lực là xây dựng môi trường vật chất, môi trường tâm lý xã hội nhằm tạo cơ hội, điều kiện cho trẻ được “*học bằng chơi, học thông qua chơi*” bằng nhiều cách khác nhau; luôn tôn trọng hứng thú, nhu cầu, khả năng, thể mạnh của mỗi trẻ, thúc đẩy phát triển mọi tiềm năng của trẻ, tạo cơ hội để trẻ phát triển toàn diện và hài hòa. Yêu cầu cần đạt là [2]: (1). *Đảm bảo an toàn về mặt tâm lý cho trẻ*: Giúp trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với những người xung quanh; GV có hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo. (2). *Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ*: Tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể học thông qua chơi. Tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú; các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, giúp trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm. (3). *Tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức, nhiều cách khác nhau để phát triển toàn diện*: Có nhiều học liệu cho trẻ chủ động lựa chọn và sử dụng sáng tạo hoạt động trải nghiệm, khám phá, hợp tác, chia sẻ ý kiến theo nhiều cách khác nhau trong môi trường an toàn.

2.2.4. Tiêu chuẩn xây dựng môi trường giáo dục

Theo Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ GD&ĐT về *Xây dựng*

trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, Xây dựng môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực bao gồm 3 tiêu chuẩn với 5 tiêu chí và 12 chỉ số với các nội dung sau [2]: (i). *Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động trong lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ; tạo điều kiện cho trẻ chơi mà học, học bằng chơi*: Có các phòng đảm bảo qui định, sắp xếp, trang trí không gian hợp lí, thẩm mĩ, thân thiện; các góc cho trẻ hoạt động được bố trí thuận tiện, hợp lí, linh hoạt, dễ thay đổi và có đồ dùng, đồ chơi đa dạng đáp ứng nhu cầu hứng thú vui chơi của trẻ. (ii). *Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ chơi mà học, học bằng chơi*: Các khu vực hoạt động ngoài trời được qui hoạch, thiết kế phù hợp, an toàn, sạch đẹp, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, tạo được hình ảnh và ấn tượng. (iii). *Môi trường xã hội hỗ trợ kích thích hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ chơi mà học, học bằng chơi*: Tạo không khí giao tiếp tích cực giúp trẻ luôn được tôn trọng, khẳng định được bản thân, hứng thú hoạt động và hợp tác để cùng phát triển

2.3. Biện pháp xây dựng môi trường giáo dục lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực

2.3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

(i). *Đảm bảo tính mục đích*: Cần xây dựng MTGD để hướng trẻ vào việc thực hiện mục tiêu của ngành học phát triển các mặt đức - trí - thể - mỹ - lao động; tránh được sự tiến hành một cách gò ép để chăm sóc giáo dục trẻ một cách linh hoạt, cho trẻ tích cực hoạt động trong một tâm trạng thoải mái, được tôn trọng, thương yêu, phát triển hài hòa nhân cách.

(ii). *Đảm bảo tính phù hợp với đối tượng giáo dục*: Cần xây dựng MTGD để có thể khai thác các phương pháp, hình thức phù hợp với đối tượng giáo dục nhằm phát huy năng lực của trẻ, đáp ứng kịp thời những nhu cầu phát triển của trẻ. Xây dựng MTGD hoạt động phù hợp độ tuổi (ở mỗi độ tuổi, trẻ có những đặc điểm tăng trưởng và phát triển khác nhau); phù hợp về thời gian, nội dung, phương pháp hướng dẫn và mức độ yêu cầu.

(iii). *Đảm bảo mối quan hệ giữa vai trò chủ đạo của giáo viên với vai trò tích cực, chủ động của trẻ*: Vai trò chủ đạo của GV là thiết kế, tổ chức, điều khiển, điều chỉnh, đánh giá các hoạt động của trẻ; tạo ra môi trường giáo dục như không gian, thời gian, đồ chơi, đồ dùng, góc hoạt động, quan hệ giữa giáo viên với trẻ, trẻ với trẻ. Tính chủ động, tích cực của trẻ là trẻ không chỉ thụ động tiếp nhận các tác động giáo dục, trẻ có nhu cầu và năng lực tự hoạt động. Trẻ chỉ phát triển tốt khi tự mình hoạt động, tự mình khám phá môi trường xung quanh, tham gia vào các mối quan hệ đa dạng. Do đó, cần dựa vào MTGD để “kết hợp vai trò chủ đạo của giáo viên với tính tích cực chủ động của trẻ” để nâng cao hiệu quả giáo dục.

(iv). *Đảm bảo khích lệ động viên cổ vũ trẻ tham gia hoạt động*: Do đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ, trẻ thích được khen ngợi, được tuyên dương nên GVMN cần phải kiên trì tận dụng hoàn cảnh, hành vi và ngôn ngữ cổ vũ, khích lệ trẻ; bồi dưỡng lòng tự tôn, ý chí tiến thủ, sự tự tin và giàu lòng thông cảm,... nhằm đảm bảo tâm lý của trẻ được phát triển đầy đủ và toàn diện; cổ vũ, khen ngợi, bày tỏ sự tin tưởng và đưa ra những yêu cầu nghiêm khắc để luôn khiến trẻ có cảm giác mình là một đứa trẻ tốt.

(v). *Đảm bảo được sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục:* Gia đình là một tế bào của xã hội, cần được phát huy vai trò của gia đình. Gia đình và nhà trường cần thống nhất về mục tiêu, nội dung phương pháp, tạo điều kiện hình thành thói quen và các phẩm chất tốt ở trẻ. Ngoài gia đình, nhà trường thì các tổ chức xã hội cũng là một phần quan trọng trong GD trẻ nói chung và là yếu tố quan trọng để xây dựng MTGD lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực cho trẻ nói riêng.

2.3.2. Các biện pháp đề xuất

(1). Sắp xếp môi trường vật chất phù hợp với nội dung giáo dục và hoạt động của trẻ

- *Đối với không gian trong lớp học:* Việc sắp xếp MTGD trong lớp cần đáp ứng yêu cầu theo sơ đồ bố trí phòng lớp - Dự án SRPP, Bộ GDĐT Việt Nam. Vì vậy, khi bố trí không gian trong phòng học cần suy nghĩ đến một số vấn đề sau: (i). Khung cảnh và âm thanh nào phù hợp? Được bật, bật vào khi nào, âm lượng ra sao cho phù hợp? Trẻ có thể chạm, nếm được thứ gì và chúng sẽ mang lại cho trẻ cảm giác gì? Hướng ánh sáng đã phù hợp chưa? Những hình ảnh trang trí đã phù hợp chưa?... Các khu vực hoạt động động và tĩnh cần được sắp xếp như thế nào để những có mối liên kết với nhau phù hợp cho việc sử dụng giá, kệ, đồ dùng...; việc tạo ranh giới giữa các khu vực có đảm bảo để trẻ có thể di chuyển dễ dàng giữa các khu vực hoạt động hay không?...; (ii). Các khu vực chơi đã được gắn các biểu tượng phù hợp để thể hiện được đặc trưng của khu vực và hấp dẫn trẻ; đồ dùng, đồ chơi, học liệu, dụng cụ đặc trưng có kích thước phù hợp với bàn tay, cơ thể của trẻ, được đặt vừa tầm nhìn của trẻ và giúp trẻ dễ dàng sử dụng hay chưa?...; (iii). Cần sắp xếp như thế nào để có thể thường xuyên thay đổi cách bố trí vị trí các góc, sắp xếp lại đồ dùng, đồ chơi trong từng góc phù hợp với hoạt động thực tế một cách thuận lợi để tạo được cảm giác mới lạ, hấp dẫn, cuốn hút trẻ tham gia hoạt động tích cực hơn; có được khu vực thuận tiện cho giáo viên đón trẻ, tiếp xúc, trò chuyện với cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ?...; (iv). Cần trang trí lớp học như thế nào để đảm bảo yêu cầu về thẩm mỹ, an toàn, phù hợp với lứa tuổi trẻ; tạo được điều kiện hình thành những hành vi đúng cho trẻ trong môi trường trong sinh hoạt hàng ngày?...; Cần phối hợp các cách sắp xếp và trang trí các khu vực hoạt động như thế nào cho hài hòa, thuận tiện, tạo cảm xúc tốt cho trẻ, kích thích trẻ tham gia vào hoạt động; các tranh ảnh để trưng bày, trang trí cần bố trí như thế nào để vừa tầm nhìn của trẻ, tạo cảm giác thân thiện?...; Các sản phẩm đã chú trọng màu sắc nghệ thuật dân gian, thể hiện văn hóa của dân tộc và các quốc gia trên thế giới chưa?...; (v). Việc bố trí các góc hoạt động có phù hợp với nội dung giáo dục tháng, chủ đề đang triển khai hay không? Có đủ góc cho tất cả các nhóm trẻ chơi không? Có đủ các lĩnh vực chưa? Đã bố trí để thuận tiện cho trẻ di chuyển, hoạt động, không ảnh hưởng lẫn nhau chưa? Góc hoạt động trong lớp đã phù hợp với thực tế diện tích, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, số lượng và lứa tuổi của trẻ, nội dung giáo dục đang tiến hành hay chưa? Đã tạo điều kiện để trẻ có thể tham gia được những hoạt động chính hoặc các hoạt động luân phiên nhau; để có thể mở rộng các góc chơi theo khả năng sáng tạo, nhu cầu hứng thú của trẻ, đặc trưng của địa phương chưa? Cần bố trí góc cá nhân như thế nào để trẻ có thể thư giãn, nghỉ ngơi khi có nhu cầu (có thể là các “túi nghỉ”)?...

- *Đối với không gian hoạt động ngoài trời:* Cần được quy hoạch, thiết kế an toàn, phù hợp, sạch đẹp, thân thiện thuận tiện, phù hợp để hấp dẫn trẻ và tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo hướng: (i). Môi trường giáo dục đáp ứng yêu cầu “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”: Sân chơi của trẻ cần bằng phẳng, không trơn trượt, không mấp mô; có khung cảnh thiên nhiên sinh thái (rau, cây ăn quả, cây bóng mát,...) với 50% diện tích sân vườn là sân cỏ; các đồ chơi đặt ở vị trí hợp lý, đảm bảo việc bao quát của giáo viên khi trẻ tham gia chơi; thu hút trẻ sử dụng thiết bị vào các trò chơi nhằm phát triển các nhóm cơ, tố chất thể lực và các kỹ năng vận động để giúp trẻ tăng cường sức khỏe, trở nên nhanh nhẹn và hoạt bát hơn; có vườn cây, cây có bóng râm; có chỗ nuôi các con vật nuôi mà trẻ yêu thích và phù hợp với môi trường trong trường mầm non; có các chậu cây cảnh, các chậu đất để trẻ có thể gieo hạt...; (ii) Bố trí khoảng sân rộng để trẻ có thể chạy, chơi các trò chơi vận động, trò chơi tập thể; (iii). Các đồ chơi vận động ngoài trời (như cầu trượt, tường leo, bập bênh, thang dây...) cần có khoảng cách, có thảm cỏ, đệm mút êm để đảm bảo an toàn cho trẻ, tạo cơ hội cho trẻ hợp tác, thay phiên nhau chơi với các thiết bị đồ chơi theo ý thích của trẻ.

(2). *Xây dựng kế hoạch giáo dục với nội dung và hình thức phù hợp với đặc điểm trẻ và điều kiện thực tế*

- *Về kế hoạch giáo dục:* Thể hiện được mục tiêu giáo dục cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi; đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, theo thời điểm và phù hợp với nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN. Kế hoạch GD có thể điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương, trường, lớp.

- *Về nội dung theo chương trình GDMN, cần đáp ứng được các yêu cầu:* (i). Phù hợp để cho tất cả trẻ thành công trong hoạt động, thông qua những hoạt động giáo dục gắn liền với cuộc sống phong phú, được đặc trưng bởi sự đa dạng và khác biệt của các quan điểm, phù hợp với sự phát triển của quốc gia và toàn cầu; (ii). Phát triển cho trẻ tự chỉ dẫn, hội nhập, có mục đích, có trách nhiệm và trải nghiệm một cách thấu đáo thông qua hoạt động giáo dục của trẻ dựa trên nền tảng công nghệ và phát triển sự thành thạo kỹ năng thông tin, thiết lập các tiêu chuẩn cao về sự thực hiện, nhưng không bắt buộc theo một đường hướng được tiêu chuẩn hoá; (iii). Nội dung giáo dục được dựa trên quan điểm giáo dục tự do, trong đó trẻ được áp dụng việc tham gia hoạt động của bản thân theo những cách thức khác nhau giúp trẻ tự học để phát triển năng lực của trẻ: năng lực giao tiếp, quan sát, tự lập giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, xác định mục tiêu hoạt động, tưởng tượng, xây dựng kế hoạch,... Nội dung giáo dục không nhấn mạnh vào việc cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng đơn lẻ mà cần xây dựng theo hướng tích hợp, coi trọng đến việc hình thành và phát triển các năng lực, kỹ năng sống cho trẻ; nội dung trong các hoạt động giáo dục mang tính tích hợp, tạo sự gắn kết, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ; khuyến khích trẻ tham gia hoạt động giáo dục bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau.

- *Về hình thức tổ chức giáo dục:* Cần tạo cơ hội tối đa cho trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ phát triển năng lực thông qua hoạt động thực tế bằng kinh nghiệm, bằng cách nhìn, lắng nghe, làm thử để tự khám phá; bằng cách đối diện với các vấn

đề trong cuộc sống và giải quyết các vấn đề đó; khi phạm sai lầm, thất bại thì phải cố gắng làm lại. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường để tạo cho trẻ cơ hội trải nghiệm càng nhiều càng tốt nhằm giúp hình thành và phát triển ở trẻ các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; phát triển năng lực đặc thù là: Năng lực thích ứng với cuộc sống (đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi các điều kiện, các kỹ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới), năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động (lập được kế hoạch hoạt động; thực hiện được các nhiệm vụ hoạt động nhằm tạo động lực cho bản thân, tìm kiếm sự hỗ trợ của bạn bè, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, đánh giá được kết quả hoạt động một cách khách quan).

Xây dựng MTGD phải luôn chú trọng hoạt động giao tiếp, tương tác trong gia đình, nhà trường và xã hội để hướng dẫn trẻ biết chia sẻ kinh nghiệm, những điều đã học, cách học với bạn bè, biết học hỏi từ bạn bè và những người khác thông qua các hoạt động: (i). *Hoạt động hướng vào bản thân, bao gồm:* Hoạt động khám phá bản thân (Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân; tìm hiểu khả năng của bản thân), hoạt động rèn luyện bản thân (rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống; rèn luyện các kỹ năng thích ứng với cuộc sống); (ii). *Hoạt động hướng đến xã hội, bao gồm:* Hoạt động chăm sóc gia đình (quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình; tham gia các công việc của gia đình), hoạt động chung trong nhà trường (xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô; xây dựng và tham gia các hoạt động truyền thống của nhà trường), hoạt động xây dựng cộng đồng (xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người); (iii) *Hoạt động hướng đến tự nhiên, bao gồm:* Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tìm hiểu thực trạng môi trường, tham gia bảo vệ môi trường); (iv). *Hoạt động hướng vào nghề nghiệp:* Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp (Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề; Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp); hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề nghiệp.

Xây dựng MTGD phải giúp cho quá trình tổ chức HĐGD đáp ứng được yêu cầu: (i). *Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ:* Làm cho mỗi trẻ đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực; (ii). *Tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm, sáng tạo thông qua các HĐGD:* Trẻ được tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào các hoạt động; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và lựa chọn cách thức xử lý dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm; (iii). *Tạo cơ hội cho trẻ suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá:* Trẻ được thông qua những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới; (iv). *Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp:* phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác; (v). *Đẩy mạnh hoạt động tự rút kinh nghiệm của*

trẻ: Hướng dẫn trẻ suy nghĩ về những kinh nghiệm của mình qua các hoạt động trải nghiệm, vận dụng những điều đã lĩnh hội để áp dụng vào tình huống khác; hướng dẫn trẻ tự đánh giá là hoạt động của bản thân và các bạn để tạo cơ hội cho trẻ tự nhận xét và rút kinh nghiệm cho bản thân về nhận thức và hành vi của mình.

(3). Nâng cao năng lực của giáo viên trong tổ chức hoạt động giáo dục

- *Nâng cao nhận thức, năng lực đổi mới tổ chức HĐGD theo hướng cho trẻ tham gia nhiều nhất vào quá trình tự lĩnh hội tri thức, đòi hỏi mạnh mẽ sự khám phá, sự sáng tạo của trẻ.* Cụ thể: (i). Xây dựng bộ năng lực tối thiểu cần thiết cho GVMN để đổi mới phương pháp tổ chức HĐGD theo hướng phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường sự quan tâm, khuyến khích để tăng cường ở trẻ tính chủ động, tích cực hoạt động; giúp trẻ sáng tạo, làm thay đổi và cá thể hóa với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”; (ii). Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ; tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình; GV cần tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ, khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ.

- Nâng cao năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các HĐGD:

(i). *Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ*: Nội dung đánh giá kết quả hoạt động trong MTGD là các biểu hiện của các phẩm chất và năng lực đã được xác định trong yêu cầu cần đạt của các năng lực, thông qua HĐGD theo chủ đề, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của trẻ trong mỗi hoạt động. GV cần đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với trẻ để vừa có thể đồng hành, vừa có thể định hướng đánh giá sâu sắc hơn, mang ý nghĩa tích cực cho mỗi cá nhân trẻ với các hình thức cụ thể phù hợp với MTGD: Trẻ tự đánh giá (là tạo cơ hội để trẻ tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình); đánh giá đồng đẳng (là hoạt động đánh giá giữa trẻ với nhau nhằm tạo cơ hội cho trẻ hiểu được cách nhìn nhận của bạn đối với bản thân mình, giúp trẻ có thể điều chỉnh bản thân cho phù hợp và tạo cơ hội cho trẻ phát triển tinh thần hợp tác), đánh giá của cha mẹ trẻ và cộng đồng (là ý kiến nhận xét của cha mẹ trẻ, người thân và của những người có liên quan về ý thức, thái độ của trẻ trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình và trong các hoạt động trải nghiệm ở cộng đồng). Kết quả giáo dục trẻ phải được tính trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ và phải được ghi vào hồ sơ rèn luyện của trẻ để có thể có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có;

(ii). *Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ*: Dựa trên mức độ đạt được của trẻ so với mục tiêu để xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của MTGD;

(iii). *Tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ*: Đánh giá của GV là kết quả thu thập, xử lý các thông tin về quá trình trẻ thực hiện các nhiệm vụ; về thái độ, hành vi ứng xử của trẻ trong quá MTGD, thông qua các hoạt động trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày; là kết quả tổng hợp đánh giá thường

xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực trẻ; là cách thức, tốc độ học tập và phát triển riêng... để thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ phù hợp với năng lực riêng của từng trẻ.

- *Nâng cao năng lực phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục trẻ:*

(i). Đa dạng các hình thức, hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của GDMN, về hướng dẫn CSGD trẻ tại gia đình và chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia hoạt động trong MTGD nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ, đặc biệt là đối với trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn;

(ii). Tăng cường mối quan hệ thân thiện, chia sẻ và hợp tác giữa GVMN, trường mầm non và cha mẹ trẻ, cộng đồng: Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những rào cản của trẻ; lắng nghe sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lí của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ;

(iii). Xin ý kiến nhận xét, những mong muốn, yêu cầu của cha mẹ trẻ về ý thức, thái độ của trẻ trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình và trong việc tham gia các hoạt động ở cộng đồng thông qua trao đổi trực tiếp hay qua phiếu nhận xét để GV có thông tin đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của trẻ trong quá trình rèn luyện; để thấy rõ những gì trẻ đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và hướng tiếp tục rèn luyện để đáp ứng mục tiêu giáo dục.

3. KẾT LUẬN

Xây dựng môi trường GDMN lấy hoạt động của trẻ làm trung tâm theo yêu cầu phát triển năng lực là góp phần phát triển tối đa mọi năng lực tiềm ẩn trong mỗi trẻ. Do đó, cần tích cực đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ để hoạt động giáo dục luôn chú trọng đến sự phát triển hiểu biết, năng lực, nhu cầu, lợi ích, định hướng giá trị của trẻ hơn là truyền thụ nội dung kiến thức đã được xác định trước hay tạo nên sự thay đổi hành vi nào đó ở trẻ. Cách tiếp cận này tập trung vào tổ chức hoạt động giáo dục trẻ với nhiều hình thức linh hoạt, đa dạng, tạo cơ hội cho trẻ tìm kiếm, thu thập thông tin và chiếm lĩnh tri thức, không đi từ GV đến trẻ mà phải từ chính bản thân trẻ. MTGD phải đảm bảo cho mọi hoạt động của trẻ luôn dựa trên nhu cầu, hứng thú, hiểu biết, kinh nghiệm riêng của từng trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Khánh Bằng, Đặng Văn Đức, Lê Khánh Phương Hoa (1996), *Dạy học lấy học sinh làm trung tâm: Bản chất và cách thực hiện*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*, Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT ngày 25/01/2017.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Kế hoạch thực hiện đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*, Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019.
4. Chính phủ (2018), *Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*, Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
5. Nguyễn Vũ Bích Hiền (2012), Các xu hướng phát triển chương trình đào tạo theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, *Tạp chí khoa học*, Đại học Sư phạm Hà Nội, số 57, tr.148-155.

6. Nguyễn Kế Hào (1994), Dạy học lấy học sinh làm trung tâm, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 6 tr. 12-13.
7. Đặng Bá Lãm (2015), Chương trình giáo dục hướng tới phát triển năng lực người học, *Tạp chí Quản lý Giáo dục* (Học viện Quản lý Giáo dục), Số đặc biệt tháng 4.
8. Nguyễn Thị Liên (2012), Vấn đề năng lực sáng tạo vào đầu thế kỷ XXI, *Tạp chí Giáo dục*, số 285, tr.9.
9. Nguyễn Thanh Sơn (2015), *Phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu xã hội tại các trường đại học Việt Nam*, Bản tin khoa học và giáo dục 2015, tr. 4-7.
10. Nguyễn Cảnh Toàn (2004), *Khơi dậy tiềm năng sáng tạo*, Nxb. Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.
11. Phạm Viết Vượng (1995), “Quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm”, trong Kỷ yếu *Hội thảo khoa học Khoa Tâm lý Giáo dục*, Đại học Sư phạm Hà Nội.
12. Anema, M. G. & McCoy, J. (2010), *Competency Based Nursing Education: Guide To Achieving Outstanding Learner Outcomes*, Springer Publishing Company.
13. Argüelles, Antonio & Gonczi, Andrew (2000), *Competency Based Education and Training: A World Perspective*, Editorial Limusa.
14. Blaxell, R. & Moore, C. (2012), “Connecting Academic And Employability Skills And Attributes”, in developing Student Skills For The Next Decade”, *Proceedings of the 21st Annual Teaching Learning Forum*, Perth: Murdoch University.
15. Buttram, JL, Kershner, KM, Rioux, S., & Dusewicz, RA (1985), *Evaluation of competency based vocational education*, Final report (BBB - 12,921), Harrisburg, PA: PA State Department of Ed. Department of Voc. & Tech. Ed. (Eric document reproduction Service No. ED 262 177).
16. Harris, R., Guthrie, H., Hobart, B., & Lundberg, D. (1995), *Competency-Based Education and Training: Between a Rock and a Whirlpool*, South Melbourne: Macmillan Education Australia.

CREATING EDUCATIONAL ENVIRONMENT WITH CHILDREN-CENTERED ACTIVITIES IN RESPONSE TO CAPACITY DEVELOPMENT IN THE CURRENT SITUATION

Abstract: *Building an educational environment that focuses on children's activities, meeting the requirements of capacity development" is considered as a teaching principle in order to form the quality and capacity of learners, reflecting advanced human knowledge, is the orientation of the lifelong education program. The article's concepts mention to: (i). The concept and meaning of preschool education environment; (ii). Objectives, requirements, contents and standards for building an educational environment centered on children's activities according to capacity development requirements; (iii). Implementation measures to build an educational environment that focuses on children's activities according to the requirements of capacity development in order to contribute to improving the quality of preschool education in the current context.*

Keywords: *Capacity development, child centered, educational environment, preschool education.*